

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 4 năm 2026

Số: 62/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H)**

Địa chỉ: B, N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Đ** – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Quốc P** – chức vụ: Giám đốc HDBank phòng giao dịch H

Người đại diện được ủy quyền lại:

1. Ông **Lê Trọng P1** – chức vụ: Trưởng bộ phận khách hàng cá nhân - Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H – chi nhánh V - phòng H.

2. Bà **Ngô Thị Hồng T** – chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân - Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H – chi nhánh V - phòng H.

Cùng địa chỉ: số B P, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1. Anh **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1994

2. Chị **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 129/24PGDTBi/HĐTD ngày 05/12/2024 kèm theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 129/24PGDTBi/HĐTD/KUNN01 ngày 06/12/2024 tính đến ngày 17/4/2026 là 373.823.910đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười đồng), trong đó nợ gốc là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 1.160.274đ (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn và lãi chậm trả là 22.664.386đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng).

Từ ngày 18/4/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 129/24PGDTBi/HĐTD ngày 05/12/2024 kèm theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 129/24PGDTBi/HĐTD/KUNN01 ngày 06/12/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) với anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2.2. Anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) số tiền nợ thẻ tín dụng theo thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 02/12/2024 số tiền gốc và lãi là 47.142.769đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 37.607.325đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi là 7.650.560đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm sáu mươi đồng), tiền phí là 1.884.884đ (Một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng).

Từ ngày 18/4/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 02/12/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát

triển thành phố H (H) với chị Nguyễn Thị Ánh N cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

3. Anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N trả xong khoản nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) có nghĩa vụ trả lại chị Nguyễn Thị Ánh N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 775364 tại thửa số 73, tờ bản đồ 3, diện tích 3.901,5m² đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị Ánh N đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 22/6/2012.

4. Trường hợp anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N không trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 73, tờ bản đồ 3, diện tích 3.901,5m² đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 775364 do chị Nguyễn Thị Ánh N đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 22/6/2012 để thu hồi nợ.

Án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Quốc T1 và chị Nguyễn Thị Ánh N tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm nên buộc anh T1 và chị N phải nộp số tiền là 10.419.500đ (Mười triệu bốn trăm mười chín nghìn năm trăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.927.000đ (Chín triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003535 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung